

BÁO CÁO VỀ VIỆC LẤY Ý KIẾN KHẢO SÁT ĐÀO TẠO NĂM 2022

Thực hiện Kế hoạch về việc lấy ý kiến khảo sát đào tạo năm 2022 với các nội dung thu thập các ý kiến đánh giá, nhận xét về các mặt: đối với cán bộ giáo viên về chế độ chính sách liên quan đến dạy và học, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá phân loại, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ quản lý. Đối với giảng viên về các tiêu chí Tuân thủ mục tiêu và nội dung của các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo Tính chính xác, tính hệ thống, tính sư phạm; Nội dung kiến thức, kỹ năng đảm bảo mục tiêu của từng chương, bài; Đáp ứng về giáo trình, tài liệu, tài liệu tham khảo; Mức độ trình bày đơn giản, dễ hiểu, ngôn ngữ nhất quán; Đảm bảo phù hợp các trang thiết bị, nguồn học liệu và phương tiện dạy học khác. Đối với HSSV, về hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng dịch vụ, giảng dạy và thực hiện chính sách liên quan đến người học; phòng Kiểm định chất lượng đào tạo, Phân hiệu Cao đẳng Đường sắt Đà Nẵng, Phân hiệu Cao đẳng Đường sắt phía Nam đã tổ chức khảo sát với sự phối hợp của các phòng, khoa, trung tâm và các HSSV các hệ đào tạo từ tháng 3/2022 đến ngày 30/10/2022 kết quả như sau:

I. Khảo sát đào tạo đối với HSSV đang học tập trong nhà trường

Tiến hành khảo sát từ tháng 3 đến tháng 10/2022 tại 3 khu vực trong toàn trường với tổng số 215 phiếu với các nội dung như sau:

1. Khảo sát về việc giảng dạy năm 2022

Thực hiện lấy ý kiến khảo sát của 136 lượt HSSV. Khảo sát lấy ý kiến các tiêu chí về thực hiện giờ lên lớp, kiến thức chuyên môn, phương pháp truyền đạt, việc sử dụng trang thiết bị phục vụ giảng dạy, việc ra đề thi, kiểm tra; thời gian chấm điểm; mức độ hài lòng về nội dung môn học; sự giao tiếp giữa giảng viên và HSSV; đạo đức nghề nghiệp của giảng viên; nội dung giáo trình và việc cung cấp giáo trình, tài liệu phục vụ học tập. Nội dung như sau:

-Lớp K53 Trung cấp ĐHCTH3: với số lượng 4/4 học sinh, kết quả như sau:

+ Môn Tổ chức xếp dỡ hàng hóa: các ý kiến đánh giá mức độ tốt là 48/56 chỉ số chiếm 85,7%; ý kiến đánh giá mức độ khá là 8/56 chỉ số chiếm 14,3%; không có chỉ số đánh giá trung bình, yếu và kém.

+ Môn Marketing trong vận tải Đường sắt: các ý kiến đánh giá mức độ tốt là 52/56 chỉ số chiếm 92,8%; ý kiến đánh giá mức độ khá là 4/56 chỉ số chiếm 7,2%; Không có chỉ số đánh giá trung bình, yếu, kém.

+ Môn Liên vận quốc tế: các ý kiến đánh giá mức độ tốt là 50/56 chỉ số chiếm 89,3% tốt; ý kiến đánh giá mức độ khá là 6/56 chỉ số chiếm 10,7%; Không có chỉ số đánh giá trung bình, yếu, kém.

- Lớp K53 TC Lái tàu1: với số lượng 10 phiếu/10 học sinh

+ Môn Tin học: các ý kiến đánh giá mức độ tốt là 122/140 chỉ số chiếm 87,1% tốt; ý kiến đánh giá mức độ khá là 14/140 chỉ số 10%; mức độ đánh giá trung bình là 4/140 chỉ số chiếm 2,9%; Không có chỉ số đánh giá yếu, kém.

+ Môn *Vẽ kỹ thuật*: các ý kiến đánh giá mức độ tốt là 130/140 chỉ số chiếm 92,8%; ý kiến đánh giá mức độ khá là 10/140 chỉ số chiếm 7,2%; không có mức độ đánh giá trung bình, yếu, kém.

+ Môn *Truyền động điện và điện đầu máy*: các ý kiến đánh giá mức độ tốt là 128/140 chỉ số chiếm 91,4%; ý kiến đánh giá mức độ khá là 12/140 chỉ số chiếm 8,6%; Không có mức độ đánh giá trung bình, yếu, kém.

+ Môn *Bộ phận chạy đầu máy*: các ý kiến đánh giá mức độ tốt là 126/140 chỉ số chiếm 90% tốt; ý kiến đánh giá mức độ khá là 14/140 chỉ số chiếm 10%; Không có mức độ đánh giá trung bình, yếu, kém.

- **Lớp K53 TC Thông tin tín hiệu 1**: 6 phiếu/6 học sinh

+ Môn *Đường sắt thường thức*: các ý kiến đánh giá mức độ tốt là 64/84 chỉ số chiếm 76,2% tốt; ý kiến đánh giá mức độ khá là 16/84 chỉ số chiếm 23,8%; Không có chỉ số đánh giá trung bình, yếu, kém.

+ Môn *Sửa chữa thiết bị tín hiệu*: các ý kiến đánh giá mức độ tốt là 80/84 chỉ số chiếm 95,2%; ý kiến đánh giá mức độ khá là 4/84 chỉ số chiếm 4,8%; không có chỉ số đánh giá trung bình, yếu, kém.

+ Môn *Đường sắt thường thức*: các ý kiến đánh giá mức độ tốt là 74/84 chỉ số chiếm 88,1%; ý kiến đánh giá mức độ khá là 16/84 chỉ số chiếm 9,9%; không có chỉ số đánh giá trung bình, yếu, kém.

- **Lớp K53 TC Điều hành chạy tàu hỏa3**: 30 phiếu/31 học sinh

+ Môn *Nghiệp vụ trực ban chạy tàu ga*: Các tiêu chí được đánh giá ở mức tốt là 372/420 chỉ số chiếm 88,6%; mức độ khá đạt 40/420 chỉ số chiếm 10%; mức độ trung bình là 8/420 chỉ số chiếm 1,4%; không có chỉ số đánh giá yếu, kém.

+ Môn *Marketing trong vận tải đường sắt*: Các tiêu chí được đánh giá ở mức tốt là 380/420 chỉ số chiếm 90,5%; mức độ khá đạt 28/420 chỉ số chiếm 6,67%; mức độ trung bình là 12/420 chỉ số chiếm 2,8%; không có chỉ số đánh giá yếu, kém.

+ Môn *Nghiệp vụ trưởng tàu*: Các tiêu chí được đánh giá ở mức tốt là 390/420 chỉ số chiếm 92,8%; mức độ khá đạt 16/420 chỉ số chiếm 3,8%; mức độ trung bình là 14/420 chỉ số chiếm 3,3%; không có chỉ số đánh giá yếu, kém.

- **K14 Cao đẳng Thông tin tín hiệu**: 6 phiếu/6 học sinh

+ Môn *Linh kiện điện tử*: Các tiêu chí được đánh giá ở mức tốt là 76/84 chỉ số chiếm 90,5%; mức độ khá đạt 8/84 chỉ số chiếm 9,5%; không có chỉ số đánh giá trung bình và các mức độ khác.

+ Môn *Nguồn điện và rơ le*: Các tiêu chí được đánh giá ở mức tốt là 78/84 chỉ số chiếm 92,8%; mức độ khá đạt 15/84 chỉ số chiếm 7,2%; không có chỉ số đánh giá trung bình và các mức độ khác.

+ Môn *Đo thử kiểm tra*: Các tiêu chí được đánh giá ở mức tốt là 75/84 chỉ số chiếm 89,3%; mức độ khá đạt 9/84 chỉ số chiếm 10,7%; không có chỉ số đánh giá trung bình và các mức độ khác.

- **K54 Sơ cấp Gác đường ngang**: 20 phiếu/22 học sinh

+ Môn *Gác đường ngang, cầu chung, hầm đường sắt*: Các tiêu chí được đánh giá ở mức tốt là 268/280 chỉ số chiếm 95,7%; mức độ khá đạt 12/280 chỉ số chiếm 4,3%; không có chỉ số đánh giá trung bình và các mức độ khác.

+ Môn *Cấu tạo đường sắt*: Các tiêu chí được đánh giá ở mức tốt là 266/280 chỉ số chiếm 95%; mức độ khá đạt 14/280 chỉ số chiếm 5%; không có chỉ số đánh giá trung bình và các mức độ khác.

+ Môn Pháp luật đường sắt: Các tiêu chí được đánh giá ở mức tốt là 270/280 chỉ số chiếm 96,4%; mức độ khá đạt 10/280 chỉ số chiếm 3,6%; không có chỉ số đánh giá trung bình và các mức độ khác.

- **K54 Sơ cấp Gác ghi, ghép nối đầu máy toa xe:** 10 phiếu/10 học sinh

+ Môn Tổ chức chạy tàu: Các tiêu chí được đánh giá ở mức tốt là 132/140 chỉ số chiếm 94,3%; mức độ khá đạt 8/140 chỉ số chiếm 5,7%; không có chỉ số đánh giá trung bình và các mức độ khác.

+ Môn An toàn lao động: Các tiêu chí được đánh giá ở mức tốt là 130/140 chỉ số chiếm 92,8%; mức độ khá đạt 10/140 chỉ số chiếm 7,2%; không có chỉ số đánh giá trung bình và các mức độ khác.

+ Môn Đường sắt thường thức: Các tiêu chí được đánh giá ở mức tốt là 126/140 chỉ số chiếm 90%; mức độ khá đạt 14/140 chỉ số chiếm 10%; không có chỉ số đánh giá trung bình và các mức độ khác.

- **K2 Lái tàu Đường sắt đô thị:** 50 phiếu/54 học sinh

+ Môn Trang thiết bị điện trên đầu máy: Các tiêu chí được đánh giá ở mức tốt là 660/700 chỉ số chiếm 94,3%; mức độ khá đạt 40/700 chỉ số chiếm 5,7%; không có chỉ số đánh giá trung bình và các mức độ khác.

+ Môn Giải quyết sự cố tai nạn giao thông: Các tiêu chí được đánh giá ở mức tốt là 666/700 chiếm 95%; mức độ khá đạt 34/700 chỉ số chiếm 5%; không có chỉ số đánh giá trung bình và các mức độ khác.

+ Môn Tổ chức chạy tàu và quy tắc vận hành: Các tiêu chí được đánh giá ở mức tốt là 670/700 chiếm 95,7%; mức độ khá đạt 30/700 chỉ số chiếm 4,3%; không có chỉ số đánh giá trung bình và các mức độ khác.

+ Môn Cấu tạo tổng quan đoàn tàu điện: Các tiêu chí được đánh giá ở mức tốt là 650/700 chỉ số chiếm 92,8%; mức độ khá đạt 50/700 chỉ số chiếm 7,2%; không có chỉ số đánh giá trung bình và các mức độ khác.

+ Môn Nghiệp vụ lái tàu đường sắt đô thị: Các tiêu chí được đánh giá ở mức tốt là 668/700 chỉ số chiếm 95,4%; mức độ khá đạt 32/700 chỉ số chiếm 4,6%; không có chỉ số đánh giá trung bình và các mức độ khác.

2. Khảo sát về chất lượng dịch vụ và chế độ chính sách đối với người học

Khảo sát đối với HSSV với tổng số 120 phiếu. Đánh giá các tiêu chí bao gồm Tổ chức thi theo quy chế, việc công bố kết quả thi đúng thời gian quy định, thái độ phục vụ của cán bộ, giảng viên, nhân viên nhà trường; các trang thiết bị, công trình phục vụ học tập, giảng dạy; các khoản thu của nhà trường; chất lượng dịch vụ chăm sóc y tế; An ninh trật tự trong khu vực trường; nhà ở ký túc xá. Tính chung cho các tiêu chí, kết quả như sau:

a) Về chất lượng dịch vụ.

Mức độ đánh giá Tốt đạt 1240/1440 chỉ số chiếm 86%. Mức độ đánh giá Khá là 120/1440 chỉ số chiếm 8,3%. Mức độ đánh giá Trung bình là 60/1440 chỉ số chiếm 4,1%. Không có chỉ số đánh giá yếu, kém. Có 20/1440 chỉ số không đánh giá chiếm 1,4%

b) Về chế độ chính sách đối với người học.

Lấy ý kiến về tiêu chí mức độ thực hiện các thủ tục cho các đối tượng thuộc diện chính sách, chế độ học bổng. Mức độ đánh giá Tốt là 186/240 chỉ số chiếm 77,5%. Đánh giá ở mức độ Khá là 44/240 chỉ số chiếm 18,3%. Mức độ đánh giá Trung bình là 10/240 chỉ số chiếm 4,2%.

***Ý kiến đề xuất**

+ Có 15 ý kiến đề nghị tạo thêm khu vực hoạt động ngoại khóa cho HSSV tại Hà Nội và Bình Dương.

3. Khảo sát đối với HSSV tốt nghiệp các ngành nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.

Tiến hành khảo sát đối với 126 lượt HSSV các chuyên ngành Trung cấp Lái tàu, Trung cấp ĐHCT, Trung cấp TTTH, Sơ cấp Gác ghi, ghép nối đầu máy toa xe, Sơ cấp Gác chắn đường ngang, Trung cấp Lái tàu điện. Có 118/126 HSSV có việc làm sau 6 tháng tốt nghiệp chiếm 93,65%.

II. Khảo sát đào tạo đối với giáo viên về giáo trình đào tạo

Nội dung khảo sát về các tiêu chí ở Hà Nội và Bình Dương với 35 phiếu. Các tiêu chí đánh giá bao gồm Tuân thủ mục tiêu và nội dung của các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo; Tính chính xác, tính hệ thống, tính sư phạm; Nội dung kiến thức, kỹ năng đảm bảo mục tiêu của từng chương, bài; Đáp ứng về giáo trình, tài liệu, tài liệu tham khảo; Mức độ trình bày đơn giản, dễ hiểu, ngôn ngữ nhất quán; Đảm bảo phù hợp các trang thiết bị, nguồn học liệu và phương tiện dạy học khác. Tính chung cho cả 6 tiêu chí kết quả như sau: Mức độ đánh giá Tốt là 136/210 chỉ số chiếm 64,4%; mức độ đánh giá Khá là 51/210 chỉ số chiếm 24,4%; mức độ đánh giá Trung bình là 23/210 chỉ số chiếm 11,1%; không có đánh giá mức độ yếu, kém.

*** Ý kiến của giảng viên**

- Đa số các giáo trình các chuyên ngành ban hành từ năm 2018 và đã thay đổi nhiều vì vậy cần rà soát, chỉnh lý, biên soạn lại cho phù hợp.

- Nghề Lái tàu chính quy hệ trung cấp có CTĐT gần nhất là năm 2018. Đến nay chưa được chỉnh sửa bổ sung cập nhật. Các tài liệu giáo trình chưa được cập nhật chỉnh sửa mới cho phù hợp, đa số nội dung được giảng viên chủ động bổ sung khi giảng dạy. Các môn học nghề Lái tàu tỉ lệ lý thuyết chiếm nhiều nội dung, các thiết bị chưa được sửa chữa từ lâu, thiết bị còn thiếu nhiều nên ít nhiều hạn chế trong thực hành nghề, chưa đáp ứng tốt nhất cho nhu cầu giảng dạy. Cần chú trọng chỉnh bị, sửa chữa các thiết bị hiện tại và bổ sung các thiết bị cần thiết phục vụ trực tiếp cho các môn học, là cơ sở tốt nhất cho việc thiết kế các bài giảng hay hơn và phù hợp hơn với thực tế hiện trường.

- Chuyên ngành Thông tin còn thiếu nhiều giáo trình cần được xây dựng mới. Các giáo trình Thông tin và Tín hiệu hiện nay cần tiếp tục chỉnh lý, bổ sung (các giáo trình Kiểm tra thiết bị thông tin, Sửa chữa thiết bị thông tin, Bảo dưỡng thiết bị thông tin, Hệ thống thông tin quang...) cho phù hợp nội dung cập nhật sau quá trình giảng viên thực tế tại các đơn vị hiện trường.

- Cần xây dựng mới các giáo trình Vận hành cần trục, Bảo trì cần trục của khoa Công trình – Cơ khí.

- Cần có sự khuyến khích hơn đối với giảng viên trong chỉnh sửa bổ sung tài liệu để khích lệ việc sưu tầm, tìm hiểu và nghiên cứu các nội dung chỉnh lý giáo trình.

III. Khảo sát đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên về chế độ chính sách

Thực hiện khảo tại 3 khu vực với tổng số phiếu là 45 phiếu. Các tiêu chí đánh giá về Mức độ phù hợp của Quy định chế độ làm việc của giảng viên; Mức độ phù hợp và việc thực hiện Quy chế đối thoại định kỳ tại nơi làm việc; Mức độ phù hợp và việc thực hiện Quy chế Thi đua - Khen thưởng của Trường; Việc áp dụng Quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường; Quy định và việc thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ, giảng viên nhân viên nhà trường; Mức độ phù hợp và việc thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường; Quy định và việc thực hiện về trình tự, thủ tục bổ nhiệm,

luân chuyên, từ chức, miễn nhiệm, đánh giá, quy hoạch đối với chức danh lãnh đạo, quản lý của Trường. Kết quả tính chung cho cả 7 tiêu chí như sau:

- Với 45 phiếu đánh giá, các chỉ tiêu được đánh giá mức Tốt là 234/315 chỉ số chiếm 74,3%; tỷ lệ đánh giá mức Khá là 60/315 chỉ số chiếm 19%; tỷ lệ mức Trung bình là 21/315 chỉ số chiếm 6,7%. Không có phiếu đánh giá mức Yếu, Kém.

* **Ý kiến đề xuất:** không có ý kiến.

V. Kết luận và kiến nghị

1. Kết luận

Qua quá trình khảo sát, có sự phối kết hợp của các phòng, khoa, trung tâm, HSSV các lớp tại cả 3 khu vực nên công tác khảo sát thực hiện thuận lợi. Các ý kiến cơ bản khách quan, phản ánh cụ thể về các tiêu chí lấy ý kiến khảo sát.

- Đối với HSSV: Cơ bản đánh giá tốt các hoạt động giảng dạy của giáo viên trong toàn trường. Việc đánh giá khách quan thể hiện ở nhiều môn học khác nhau qua khảo sát. Việc đánh giá các chế độ chính sách của nhà trường cơ bản thực hiện tốt và phù hợp đối với HSSV. Một số ý kiến của các khu vực chủ yếu tại Hà Nội và Bình Dương về nội dung nhà trường cần tạo nhiều sân chơi hơn để HSSV có môi trường hoạt động văn hóa thể thao tại nơi học tập.

- Đối với cán bộ, giảng viên, nhân viên: Các tiêu chí về giáo trình, tài liệu về cơ bản tốt, đáp ứng hoạt động giảng dạy. Tuy nhiên các một số giáo trình tài liệu cần được sửa đổi, bổ sung và biên soạn do chương trình đào tạo chủ yếu từ năm 2018.

- Tăng cường bổ sung các thiết bị giảng dạy phù hợp với chuyên ngành Lái tàu nhằm đáp ứng tốt nhất cho thực tế công việc trong quá trình học nghề.

2. Kiến nghị

- Phòng đào tạo và các khoa nghiên cứu xem xét các ý kiến đánh giá nhận xét để tổ chức xây dựng, biên soạn, chỉnh lý chương trình, giáo trình cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐT, BGH (đề b/c);
- Phòng ĐT, các khoa, các PH;
- Lưu VT, KĐCL..



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Phạm Ngọc Hoàn